

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 28-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn Chính.

Bà: Nguyễn Thị Nhàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023, đối với:

**- Các bị cáo:**

**1. Trần Ngọc A** (Tên gọi khác: T), sinh năm 1992, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Th (chết), và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 20/01/2021 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 18 tháng, theo quyết định số 02/QĐ-TA ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây; chấp hành xong ngày 12/6/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phan Văn H** (Tên gọi khác: M), sinh năm 1995, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị T, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Phạm Hoàng L**, sinh năm 1990, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Ph, sinh

năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Hoàng Phương Tr, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

+ Nguyễn Hiếu L1, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Phan Thị Thu V, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Trần Thị T, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Phạm Văn L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 7, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

- **Người làm chứng:**

+ Lê Hoàng N, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Phan Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt).

+ Trần Hữu L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng cư trú: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Phan Văn Cẩm N, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 18/9/2022, bị cáo Trần Ngọc A sau khi nhậu xong tại nhà anh Trần Hữu L đi về ngang qua nhà chị Nguyễn Ngọc T thấy nhà không có hàng rào, không người trong coi, nên bị cáo A đi vào trộm một chiếc xe rửa. Trên đường về bị cáo A thấy bị cáo Phan Văn H đang ngồi nhậu tại nhà anh Phan Văn Cẩm N, nên bị cáo A để chiếc xe rửa bên bờ kênh rồi đi vào nhà anh N rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản, bị cáo H đồng ý. Bị cáo H về nhà lấy chiếc xe mô tô hai bánh biển số 62F6-5650 của chị Phan Thị Thu V (chị của bị cáo H) chở bị cáo A đến nhà của chị T để trộm tài sản. Bị cáo H dựng xe bên ngoài Quốc lộ 50, đứng canh giới, còn bị cáo A đi vào trong nhà của chị T thấy các thùng sơn, bị cáo A dùng tay quắc bị cáo H vào, bị cáo H vào lấy 01 thùng sơn vác trên vai đi ra trước, bị cáo A dùng hai tay xách 02 thùng sơn đi ra sau; bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 62F6-5650 chở bị cáo A cùng 03 thùng sơn về nhà bị cáo H cất giấu. Tiếp đó cùng với thủ đoạn trên, bị cáo A cùng với bị cáo H tiếp tục trộm tiếp 03 thùng sơn của chị T, đem về nhà bị cáo H cất giấu. Khoảng 08 giờ, ngày 19/9/2022, bị cáo A điện thoại cho bị cáo Phạm Hoàng L rủ đến nhà bị cáo H nhậu; bị cáo A kêu bị cáo L bán dùm thùng sơn để lấy tiền mua đồ nhậu,

đồng thời bị cáo A cũng nói cho bị cáo L biết thùng sơn do bị cáo A và bị cáo H trộm cắp mà có, bị cáo L đồng ý. Bị cáo L điện thoại liên lạc với anh Lê Hoàng N để bán thùng sơn kiếm ngoại thất giá 1.000.000 đồng, anh N không mua, nên kêu anh Nguyễn Hiếu L1 mua giá 900.000 đồng. Bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 62F6-5650 chở bị cáo L mang thùng sơn đến nhà anh L1 bán lấy số tiền 900.000 đồng. Bị cáo L đưa hết số tiền bán sơn cho bị cáo An, bị cáo A lấy 500.000 đồng, đưa cho bị cáo L 400.000 đồng; về đến nhà bị cáo H, bị cáo L dùng số tiền trên mua thức ăn, rượu và đưa cho bị cáo H 200.000 đồng.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh L1 kiểm tra thì thấy thùng sơn là sơn kiếm nội thất, không phải sơn kiếm ngoại thất như bị cáo L nói ban đầu. Anh L1 điện thoại cho anh N để liên lạc với bị cáo L, bị cáo L nói còn 01 thùng sơn nữa, bán cho anh L1 giá 500.000 đồng để bù lại thùng sơn trước, anh L1 đồng ý và mua giá 500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ, ngày 19/9/2022 do sợ người khác phát hiện, nên bị cáo A và bị cáo H đem 04 thùng sơn còn lại qua nhà bà Trần Thị T (mẹ của bị cáo H) gửi.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; khắc phục hậu quả; thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong.

Về vật chứng:

- 03 thùng sơn nhãn hiệu JOTUN MAJESTIC – loại đẹp hoàn hảo bóng A – có thể tích bao bì 15 lít; thể tích thực 13,5 lít – thùng và nắp thùng sơn màu xanh – ba thùng sơn chưa qua sử dụng; 02 thùng sơn nhãn hiệu JOTUNMAJESTIC – loại sơn lót nội thất cao cấp – có thể tích bao bì 17 lít – thùng màu xanh lá lợt; nắp thùng màu trắng: loại sơn trắng – hai thùng sơn chưa qua sử dụng; 01 thùng sơn nhãn hiệu JOTUN JOTASHIELD – loại sơn lót chống kiềm – có thể tích bao bì 17 lít; thể tích thực 17 lít – thùng màu xám; nắp thùng màu trắng; loại sơn trắng – đã qua sử dụng, cân trọng lượng thùng và nước sơn là 13kg; 01 chiếc xe rửa, khung bằng kim loại, có hai tay cầm, có một bánh xe, dích hò xây, có chiều dài thân xe 145cm, kích thước thùng chứa xe 83cm x 58cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Tây đã trả lại cho chị Nguyễn Ngọc T.

- 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển số 62F6-5650, có số khung HGYCHL-01631246, số máy 150FMG-01631246, dàn áo có dán tem xe Wave – S; 01 giấy đăng ký xe mô tô số A0084566 mang tên Phạm Văn L. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Tây đã trả lại cho chị Phạm Thị Thu V là chủ sở hữu xe.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model SM-G355H/DS, số IMEI 354797069319740, điện thoại không sim, bị nứt hình bảo vệ.

Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Công Tây kết luận:

- 03 thùng sơn nhãn hiệu JONUN MAJESTIC, loại sơn hoàn hảo bóng A, thể tích bao bì 15 lít, thể tích thực 13,5 lít, chưa qua sử dụng, trị giá 7.185.000 đồng.

- 02 thùng sơn nhãn hiệu JOTUNMAJESTIC, loại sơn lót nội thất cao cấp, thể tích bao bì 17 lít, chưa qua sử dụng, trị giá 5.734.000 đồng.

- 01 thùng sơn nhãn hiệu JOTUN JOTASHIELD, loại sơn lót chống kiềm – có thể tích bao bì 17 lít (23,5kg), đã qua sử dụng, trọng lượng còn lại 13kg, trị giá 2.108.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Công Tây kết luận: 01 chiếc xe rửa, khung bằng kim loại, có hai tay cầm, có một bánh xe, dính hồ xây, có chiều dài thân xe 145cm, kích thước thùng chứa xe 83cm x 58cm; giá trị 100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ngọc T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì. Bị cáo A, bị cáo H, bị cáo L đã thỏa thuận bồi thường xong cho anh L1 số tiền 1.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSGCT ngày 27/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Trần Ngọc A và bị cáo Phan Văn H, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Hoàng L, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A và bị cáo Phan Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model SM-G355H/DS, số IMEI 354797069319740.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A, H, L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

\* *Tại phiên tòa, bị cáo A khai:* Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 18/9/2022, bị cáo A đi nhậu về ngang qua nhà chị T thấy nhà không có cửa rào, không ai trong coi, bị cáo vào lấy trộm 01 chiếc xe rửa, trên đường về nhà bị cáo A thấy bị cáo H

đang ngồi nhậu tại nhà của anh N, nên bị cáo để chiếc xe rửa bên ngoài, đi vào rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản, bị cáo H đồng ý; bị cáo H về lấy chiếc xe mô tô biển số 62F6- 5650 của chị Vân chở bị cáo A đến nhà chị T trộm 06 thùng sơn đem về nhà bị cáo H cất giấu. Qua ngày hôm sau, bị cáo A điện thoại cho bị cáo L kêu bị cáo L tìm người bán sơn; bị cáo L liên hệ với anh N để bán 02 thùng sơn cho anh L1 giá 1.400.000 đồng; 04 thùng sơn còn lại bị cáo A và bị cáo H đem qua nhà bà T gửi. Bị cáo A đã bồi thường cho anh L1 500.000 đồng. Bị cáo ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

\* *Tại phiên tòa, bị cáo H khai:* Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 18/9/2022, bị cáo H ngồi nhậu tại nhà anh N thì bị cáo A đến rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản, bị cáo H đồng ý; bị cáo H về lấy chiếc xe mô tô biển số 62F6- 5650 của chị V chở bị cáo A đến nhà chị T trộm 06 thùng sơn đem về nhà bị cáo H cất giấu. Qua ngày hôm sau, bị cáo A điện thoại cho bị cáo L kêu bị cáo L tìm người để bán sơn; bị cáo L liên hệ với anh N để bán 02 thùng sơn cho anh L1 giá 1.400.000 đồng; 04 thùng sơn còn lại đem qua nhà bà T gửi. Bị cáo H đã bồi thường cho anh L1 200.000 đồng. Bị cáo ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

\* *Tại phiên tòa, bị cáo Lữ khai:* Khoảng 08 giờ, ngày 19/9/2022, bị cáo A điện thoại cho bị cáo L đến nhà bị cáo H nhậu, bị cáo A nói bị cáo A và bị cáo H trộm mấy thùng sơn, bị cáo A kêu bị cáo L tìm người bán thùng sơn lấy tiền mua đồ nhậu, bị cáo L đồng ý; bị cáo L điện thoại cho anh N để bán sơn, nhưng anh N không mua, nên kêu anh L1 mua thùng sơn giá 900.000 đồng; tiếp sau đó bị cáo bán tiếp cho anh L1 thùng sơn giá 500.000 đồng. Bị cáo L đã bồi thường cho anh L1 700.000 đồng. Bị cáo ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

\* *Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T khai:* Bị cáo A và bị cáo H có gởi 04 thùng sơn tại nhà bà T. Bà T không biết 04 thùng sơn do bị cáo A và bị cáo H trộm cắp. Đến khi công an đến nhà thu giữ 04 thùng sơn thì bà T mới biết 04 thùng sơn do bị cáo A và bị cáo H trộm cắp. Bà T không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án.

\* *Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu V khai:* Chiếc xe mô tô hai bánh biển số 62F6-5650 do ông Phạm Văn L đứng tên giấy đăng ký xe là thuộc sở hữu của chị V. Chị V không biết bị cáo H lấy xe đi trộm cắp tài sản. Chị V đã nhận lại chiếc xe xong; không có yêu cầu gì trong vụ án.

\* *Tại phiên tòa, người làm chứng anh Lê Hoàng N khai:* Ngày 19/9/2022, bị cáo L có điện thoại cho anh N để bán thùng sơn, anh N không mua, nên anh N kêu anh L1 mua thùng sơn của bị cáo L bán giá 900.000 đồng. Sau đó bị cáo L có bán thêm cho anh L1 thùng sơn giá 500.000 đồng, nhờ anh N giao sơn dùng cho anh L1. Anh N không biết sơn do các bị cáo trộm cắp mà có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét người bị hại; có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập dự phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt. Việc vắng mặt của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, xét xử vắng mặt người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo A, bị cáo H, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được đối chiếu phù hợp với bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố; lời luận tội của Kiểm sát viên; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, là có tội; ăn năn hối cải; các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Như vậy có đủ cơ sở xác định vào khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 18/9/2022, bị cáo A trộm một chiếc xe rửa của chị T; bị cáo bị cáo An và bị cáo H đã lén lúc trộm 06 thùng sơn của chị Nguyễn Ngọc T. Qua định giá 06 thùng sơn có giá trị 15.027.000 đồng và 01 chiếc xe rửa có giá trị 100.000 đồng. Hành vi của bị cáo A và bị cáo H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo L tuy không hứa hẹn trước, nhưng bị cáo biết rõ tài sản là do bị cáo A và bị cáo H trộm cắp mà có, nhưng vẫn đồng ý tìm kiếm người để tiêu thụ, bán 02 thùng sơn giá 1.400.000 đồng; hành vi của bị cáo L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của các bị cáo.

Đối với bị cáo A là người khởi xướng, rủ rờ là đồng phạm chính trong vụ án; bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 20/01/2021, bị áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; thời hạn 18 tháng theo quyết định số 02/QĐ-TA ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây; chấp hành xong ngày 12/6/2022; hiện đang bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 17/6/2022 đến ngày 17/6/2024. Xét thấy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo H đồng phạm tham gia với bị cáo A trộm cắp tài sản, bị cáo L tìm kiếm người để bán, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có; tuy nhiên xét bị cáo H và bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; nên xét không cần thiết cách ly các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét anh L1 và anh N mua hai thùng sơn không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có; nên không có cơ sở xử lý.

[5] Xét bà T không biết 04 thùng sơn mà bị cáo A và bị cáo H gửi tại nhà bà T là tài sản do bị cáo An và bị cáo H trộm cắp; nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về vật chứng: Chị T và chị V đã nhận lại tài sản xong; nên không xem xét.

- Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model SM-G355H/DS, số IMEI 354797069319740 điện thoại không sim bị nứt màn hình bảo vệ là công cụ của bị cáo L dùng để liên lạc bán, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; nên tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho anh L1 số tiền 1.400.000 đồng. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án; nên không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở một phần; nên chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Xử:** - Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A và bị cáo Phan Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng L phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

#### **1. Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trần Ngọc A 01 (*một*) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Phạt bị cáo Phan Văn H 01 (*một*) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Phạt bị cáo Phạm Hoàng L 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hoàng L cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model SM-G355H/DS, số IMEI 354797069319740 điện thoại không sim bị nứt màn hình bảo vệ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A, bị cáo H, bị cáo L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại;

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan THAHS – CA huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

**Lê Trung Hiếu**